

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị N, sinh năm 1994

Trú tại: **Bản Y, xã Y, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh Lương Văn N1, sinh năm 1991

Trú tại: **Bản C, xã Y, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị N, sinh năm 1994

Trú tại: **Bản Y, xã Y, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh Lương Văn N1, sinh năm 1991

Trú tại: **Bản C, xã Y, tỉnh Nghệ An.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lô Thị N và anh Lương Văn N1 thỏa thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Lô Thị N và anh Lương Văn N1 thỏa thuận:

+ Giao cháu Lương Đại P, sinh ngày 18/8/2019 cho chị Lô Thị N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi

+ Cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lương Văn N1.

+ Anh Lương Văn N1 có quyền thăm nom, chăm sóc, con chung không ai được cản trở; Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo

quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lô Thị N và anh Lương Văn N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lô Thị N và anh Lương Văn N1 là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, lệ phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Na;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Cường